

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Nguyễn Thành Th.

***Thư ký phiên họp:*** Ông Chiêm Tiên Quý Nh- Thư ký, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên họp:***  
Bà Bùi Thị Thu T- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 50/2024/TLST-LĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 846/2024/QĐST-LĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Bà Trương Thị Thúy K, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp 2, xã TT, huyện TTh, tỉnh L;

Địa chỉ liên lạc: xã BTh, huyện TTh, tỉnh L. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp 5, xã NTh, huyện TTh, tỉnh L. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Công ty TNHH P;

Địa chỉ: phường T, quận B, Thành phố H.

***Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Huỳnh Văn Tr, địa chỉ: phường T, quận B, Thành phố H, là người đại diện ủy quyền. (Giấy ủy quyền số 2511-GUQ/PYV/2024 ngày 25/11/2024). (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Trương Thị Thúy K, trình bày: Vào năm 2011, do hoàn cảnh khó khăn nên bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp 5, xã NTh, huyện TTh, tỉnh L có mượn chứng minh nhân dân của bà mang số 301225545 để làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH P (gọi tắt là Công ty P), địa chỉ số phường T, quận B, Thành phố H. Từ tháng 3/2011, bà Th ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty P theo sổ BHXH số 8213069897 và đến tháng 9/2013, bà Th nghỉ việc tại Công ty P, với tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013. Cũng trong thời gian này, từ tháng 4/2013, bà có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Túi xách S (gọi tắt là Công ty S), có địa chỉ tại lô AI khu công nghiệp xã TH, huyện C, tỉnh G và cũng tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH số 8213069897 với thời gian từ tháng 4/2013 đến tháng 7/2024. Đến tháng 9/2024, bà có làm thủ tục nhận trợ cấp thất nghiệp thì phát hiện sổ BHXH số 8213069897 có thời gian đóng trùng BHXH của bà từ tháng 4/2013 đến tháng 9/2013. Đây là thời gian, bà Th mượn chứng minh nhân dân của bà để làm việc tại Công ty P. Vì vậy, Cơ quan Bảo hiểm Xã hội không giải quyết cho bà nhận trợ cấp thất nghiệp.

Do đó, bà yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà (do bà Nguyễn Thị Thanh Th thực hiện) với Công ty P từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013 là vô hiệu do không đúng về nhân thân. Bà không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Bà Nguyễn Thị Thanh Th, trình bày: Vào năm 2011, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà có mượn chứng minh nhân dân của bà K để làm hồ sơ xin việc. Bà đã làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH số 8213069897 tại Công ty P từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013. Đến tháng 9/2013, bà đã nghỉ việc tại Công ty P. Do bà tự ý nghỉ việc nên không có quyết định thôi việc. Bà cũng đồng ý với yêu cầu của bà K về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà K (do bà thực hiện) với Công ty P từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013 là vô hiệu.

Công ty TNHH P (gọi tắt là Công ty P), có ông Huỳnh Văn Tr, đại diện ủy quyền, trình bày: Công ty P có ký hợp đồng lao động với bà Trương Thị Thúy K, sinh năm 1987 từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013. Trong thời gian này, Công ty P có đóng đủ bảo hiểm xã hội cho bà K với sổ BHXH số 8213069897. Hợp đồng lao động vì đã lâu nên hiện nay, công ty không còn lưu giữ. Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thì bà K cho bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1994 mượn hồ sơ để đi làm thực tế tại Công ty P từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013, thời gian này trùng với thời gian bà K làm việc tại Công ty TNHH Túi xách S (gọi tắt là Công ty S) 4/2013 đến tháng 7/2024 và cũng tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 8213069897, vì vậy cơ quan BHXH phát hiện bà K trùng thời gian đóng BHXH từ tháng 4/2013 đến tháng 9/2013, đây là thời gian bà Th mượn hồ sơ cá nhân của bà K để làm việc tại Công ty P nên bà K yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà (do bà Th thực hiện) với Công ty P từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013 là vô hiệu chỉ nhằm mục đích để nhận tiền BHXH mà không còn mục

đích nào khác. Hiện nay, Công ty P không có tranh chấp nào liên quan đến bà K và bà Th, việc bà Th làm việc tại Công ty P với danh nghĩa của bà K thì Công ty P không hay biết do phía người lao động cung cấp hồ sơ không trung thực. Công ty P không đồng ý giải quyết hậu quả do hợp đồng lao động vô hiệu và không yêu cầu hoàn trả lại tiền BHXH mà công ty đã đóng do hợp đồng vô hiệu. Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Công ty P xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ việc.

### ***Tại phiên họp:***

\* Bà Trương Thị Thúy K vẫn giữ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà (do bà Nguyễn Thị Thanh Th thực hiện) với Công ty P từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013 là vô hiệu do không đúng về nhân thân. Bà không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt.

\* Bà Nguyễn Thị Thanh Th đã có đơn xin giải quyết vắng mặt.

\* Công ty P, có ông Huỳnh Văn Tr, đại diện ủy quyền đã có bản tự khai ngày 25/11/2024 và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự tới thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền. Thẩm phán tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật; Thư ký phiên họp tuân thủ đúng pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà K về việc tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa bà (do bà Nguyễn Thị Thanh Th thực hiện) với Công ty P từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận B nhận định:

[1] Bà Trương Thị Thúy K có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà (do bà Nguyễn Thị Thanh Th thực hiện) với Công ty TNHH P từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013 là vô hiệu, nơi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động tại Công ty TNHH P có địa chỉ phường T, quận B. Đây là việc dân sự yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo quy định tại khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

[1.1] Hợp đồng lao động được ký kết từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013 giữa bà Trương Thị Thúy K (do bà Nguyễn Thị Thanh Th thực hiện) với Công

ty TNHH P được xác lập trước khi Bộ luật Lao động năm 2019 có hiệu lực pháp luật nên áp dụng các quy định của Bộ luật Lao động năm 2012 và các văn bản pháp luật hướng dẫn áp dụng để giải quyết.

[1.2] Bà Trương Thị Thúy K, bà Nguyễn Thị Thanh Th và Công ty TNHH P (có ông Huỳnh Văn Tr đại diện ủy quyền) cùng có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2] Qua yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trương Thị Thúy K (do bà Nguyễn Thị Thanh Th thực hiện) với Công ty TNHH P (gọi tắt là Công ty P) từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013 là vô hiệu, xét thấy:

[2.1] Bà K có cho bà Th mượn hồ sơ cá nhân để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH số 8213069897 từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013 tại Công ty P. Trong khi đó, bà K cũng làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH số 8213069897 tháng 4/2013 đến tháng 7/2024 tại Công ty TNHH Túi xách S (gọi tắt là Công ty S). Do đó, sau khi nghỉ việc thì bà K không được giải quyết trợ cấp thất nghiệp và các chế độ của bảo hiểm xã hội đối với thời gian làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2013 đến tháng 7/2024 theo sổ BHXH số 8213069897 do thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2013 đến tháng 9/2013. Bà K và bà Th cũng thừa nhận: bà Th đã mượn hồ sơ cá nhân của bà K để ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty P từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013 với sổ bảo hiểm số 8213069897, việc tham gia tham gia bảo hiểm xã hội với thời gian nói trên của bà Th với tên bà K cũng đã được Công ty P xác nhận. Qua xác minh tại Bảo hiểm Xã hội quận B, được biết: “...Căn cứ dữ liệu BHXH quản lý, tra cứu được: số sổ BHXH số 8213069897 đứng tên bà Trương Thị Thúy K, sinh ngày 30/12/1987, số CCCD 080187010824, có tham gia BHXH tại Công ty TNHH Túi xách S, quá trình từ tháng 04/2013 đến tháng 07/2024, do BHXH huyện Châu Thành – tỉnh Tiền Giang quản lý...”. Như vậy, có cơ sở xác định từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013, bà K không làm việc và tham gia bảo hiểm BHXH tại Công ty P như sự thừa của bà K và bà Th.

[2.2] Theo khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Lao động năm 2012, quy định về nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động: “Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực” và theo quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động tại khoản 2 Điều 19, thì: “Người lao động phải cung cấp thông tin cho người sử dụng lao động về họ tên, tuổi, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu”.

Theo quy định về hợp đồng lao động vô hiệu tại điểm b khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012, thì: “Người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền” và theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết

hợp đồng lao động của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì: “...Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ...”. Do đó, có cơ sở xác định việc bà Th mượn hồ sơ cá nhân của bà K để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo số BHXH số 8213069897 từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013 tại Công ty P là vi phạm nguyên tắc “trung thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

Từ những nhận định trên, đối với yêu cầu của bà Trương Thị Thúy K về việc tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà (do bà Nguyễn Thị Thanh Th thực hiện) với Công ty P từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013 là vô hiệu, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên họp.

[3]. Về lệ phí Tòa án: Bà Trương Thị Thúy K chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 19; Điều 50; Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016 của UBTVQH.

#### **1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Thúy K.**

Tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trương Thị Thúy K (do bà Nguyễn Thị Thanh Th thực hiện) với Công ty TNHH P từ tháng 3/2011 đến tháng 9/2013 là vô hiệu.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trương Thị Thúy K phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0010869 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B. Bà Trương Thị Thúy K đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

#### **3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:**

3.1. Quyết định giải quyết việc dân sự là sơ thẩm, các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

3.2. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- Lưu hồ sơ; VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thành Th**